

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2014/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 07 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật,
chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI KHOÁ XIV - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐND ngày 02/4/2005;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Phổ biến giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 23/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Sau khi xem xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 16/6/2014 của UBND tỉnh về mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-HĐND ngày 26/6/2014 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu dự kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn một số mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

(Có phụ lục 1, phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. Về nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương bảo

đảm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp được thực hiện theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí trong dự toán của UBND các cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh Lào Cai khoá XIV thông qua ngày 04/7/2014 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua; thay thế Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 14/12/2012 của HĐND tỉnh về mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC 1**Các mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 22/2014/NQ-HĐND ngày 07/7/2014)*

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Xây dựng đề án, kế hoạch triển khai đề án (theo giai đoạn); các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn đề án		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
a	Xây dựng đề cương					
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	900	500	350	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.000	600	400	
b	Soạn thảo đề án, kế hoạch triển khai đề án (theo giai đoạn)					
	Soạn thảo đề án, kế hoạch triển khai đề án (theo giai đoạn)	KH, đề án	1.500	900	600	
	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	400	250	160	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý					
	Chủ trì	Người/buổi	160	90	60	
	Thành viên dự	Người/buổi	80	50	30	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	400	250	160	
đ	Xét duyệt đề án, kế hoạch triển khai đề án (theo giai đoạn)					
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	120	80	
	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	90	60	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	60	40	
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	200	120	80	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	150	90	60	
e	Lấy ý kiến thẩm định	Bài viết	400	250	160	
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch	Văn bản	400	250	160	

2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật			
a	Thù lao báo cáo viên cấp tỉnh	Người/ buổi	Áp dụng theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh	
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện	Người/ buổi	200	
c	Thù lao tuyên truyền viên, cộng tác viên cấp xã	Người/ buổi	100	
d	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/ buổi	Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này	
đ	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/ buổi	Được hưởng thêm 15% so với mức thù lao quy định tại điểm a, b, c, d mục này	
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù			
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp	Áp dụng theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, ngày 14 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống	240	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện	1.200	

d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm	4.000	
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	20	Không quá 01 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	5	
5	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường			
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	Áp dụng đối với hoạt động PBGDPL lưu động, sinh hoạt chuyên đề PL, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác PBGDPL
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	130% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	
6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi			
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng ban giám khảo, ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng theo Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của liên Bộ Tài chính, Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh	

b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên Internet		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
	- Thuê dẫn chương trình	Người/ ngày	1.500.000	1.000.000	500.000		
	- Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	8.000.000	5.000.000	2.000.000	Đây là mức chi tối đa; tùy theo quy mô, cấp tổ chức cuộc thi phê duyệt mức chi cụ thể	
	- Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ ngày	300.000	200.000	100.000		
	- Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Áp dụng theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh				
c	Chi giải thưởng						
	- Giải nhất		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
	+ Tập thể		3.000	2.000	1.600		
	+ Cá nhân		1.500	1.200	800		
	- Giải nhì						
	+ Tập thể		2.000	1.600	1.200		
	+ Cá nhân		1.000	600	400		
	- Giải ba						
	+ Tập thể		1.600	1.200	800		
	+ Cá nhân		700	400	250		
	- Giải khuyến khích						
	+ Tập thể		1.000	600	400		
	+ Cá nhân		500	300	200		
	- Giải phụ khác		300	200	100		
7	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên trạm truyền thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở						
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	75			Tính theo trang chuẩn 350 từ	

b	Bồi dưỡng phát thanh				
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15		
	- Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	20		
8	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật				
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm	Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh		
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100		
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/ người	50		
9	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật				
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	40		
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	40		
c	Viết báo cáo		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	- Báo cáo định kỳ hàng năm của các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	1.000	600	400
	- Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	1.000	600	400
	- Báo cáo đột xuất	Báo cáo	Áp dụng theo quy định hiện hành		
10	Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố thuộc tỉnh				
a	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn.	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	<i>Áp dụng các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành</i>		
b	Khen thưởng xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về chuẩn tiếp cận pháp luật toàn tỉnh	Bằng khen			

PHỤ LỤC 2**Mức chi bảo đảm cho công tác hoà giải cơ sở***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 22/2014/NQ-HĐND ngày 07/7/2014)*

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Thù lao hoà giải	Vụ việc/tổ	100	Căn cứ vào xác nhận của UBND xã về số vụ việc hoà giải của tổ hoà giải cơ sở
2	Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hoà giải	Tổ/tháng	100	
3.	Sơ kết, tổng kết hoạt động hoà giải		Áp dụng Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh	